

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90 /2020/HS-ST
Ngày: 25/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Vĩnh Thành;
2. Ông Nguyễn Trung Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 15/6/2000, nơi cư trú: khóm 2, thị trấn X, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1964 và bà Trương Thị Lệ E, sinh năm 1967; bị cáo là người con duy nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/8/2020 đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1983;

Huỳnh Hữu P, sinh năm 1967.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/6/2020, lực lượng phối hợp Công an thành phố K và công an phường V, thành phố K, trên đường tuần tra đến khu vực bến phà Châu Giang (tổ 1, khóm Châu Quới 2, phường V, thành phố K) phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn B, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần của B đang mặc có 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng. B khai do người bạn cùng sử dụng ma túy tên Cùm đưa cho bị cáo 2.000.000 đồng để mua ma túy đá, 200.000 đồng tiền xăng, qua phà và 01 điện thoại để liên hệ với người bán tên Tùng (không rõ lai lịch) để cùng nhau sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, giám định là chất ma túy; 01 xe mô tô, biển số 66G1- 339.38; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Kết luận giám định số: 142/KLGT-PC09 (MT) ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,7071 gam.

Ngày 05/8/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn B về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số: 100/CT-VKSCĐ ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống tinh thần của con người, gây nguy hiểm đến trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị có người thân là người có công cách mạng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong

quá trình giải quyết vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 năm đến 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47, 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ. Tịch thu sung quỹ đối với 01 xe mô tô, biển số 66G1- 339.38; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA.

Đối với người thanh niên tên Cùm, Tùng (không rõ lai lịch), bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn B, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng Nguyễn Thị Ngọc Y, Huỳnh Hữu P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo B tại phiên tòa phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/6/2020, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 17/6/2020, kết luận giám định về ma túy ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, nên có cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 16/6/2020, lực lượng phối hợp Công an thành phố K và công an phường V, thành phố K, trên đường tuần tra đến khu vực bên phà Châu Giang (tổ 1, khóm Châu Quới 2, phường V, thành phố K) phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn B, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần của B đang mặc có 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng; 01 xe mô tô, biển số 66G1- 339.38; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA. Kết luận giám định 01 túi nhựa trong

suốt, hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng, bị thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,7071 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 4,7071 gam Methamphetamine để sử dụng với lỗi cố ý; xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế và người thân của bị cáo là người có công với cách mạng. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo khai do Cụm nhờ bị cáo đi mua ma túy của Tùng nhưng qua điều tra không có ai tên Cụm và cũng không điều tra người thanh niên tên Tùng như theo mô tả của bị cáo. Do đó, chưa thể hiện được bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án, mà chỉ thể hiện được bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Thế nên, không có căn cứ để xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 142/KLGT-PC09 (MT) ngày 30/6/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang. Bên ngoài có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố K, tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà và Ôn Văn Thuận, cùng lượng ma túy còn lại sau giám định, đây là vật cầm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô, biển số 66G1- 339.38 do bị cáo là chủ sở hữu dùng làm phương tiện để phạm tội và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA bị cáo khai là của Cụm dùng để liên hệ với Tùng để mua ma túy. Xét tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô, biển số 66G1- 339.38 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA như theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Đối với người thanh niên tên Tùng (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo và Cụm người nhờ bị cáo mua ma túy ; không rõ về đặc điểm nhân thân, độ tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 10/8/2020 (mười, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 142/KLGT-PC09 (MT) ngày 30/6/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang. Bên ngoài có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà và Ôn Văn Thuận.

- Tịch thu sung quỹ: 01 xe mô tô, biển số 66G1- 339.38; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tiên